TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 67/2021/DSST
Ngày: 01/12/2021

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Thành Công.**
2. Ông **Nguyễn Văn Cường.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc.**

Trong ngày **01** tháng **12** năm **2021,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120A/2020/QĐXXST-DS ngày 09/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị M**, sinh năm 1969.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G1, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: 1/ Ông **Võ Văn C**, sinh năm 1969.(vắng mặt)
2/ Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1969.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 01/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Đoàn Thị M trình bày:*

Vào ngày 30/01/2018 bà M có cho vợ chồng ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Kim H vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, ông C và bà H có đưa cho bà M 01 giấy chứng nhận QSDĐ (bản chính) và có làm giấy vay tiền. Trong giấy vay tiền có ghi đến ngày 03/03/2018 ông C và bà H phải trả cho M cả vốn và lãi. Ngày 30/02/2018 bà H có trả lãi cho bà M 2.500.000 đồng và xin thêm 01 tháng nữa sẽ trả vốn và lãi, bà M đồng ý. Đến ngày 30/04/2018 bà M điện thoại đòi lại tiền thì bà H nói gây lộn với chồng nên bà H bỏ nhà đi làm, hữa nửa tháng sau sẽ trả tiền, nhưng nửa tháng sau bà H năn nỉ trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, bà M đồng ý cho bà H trả mỗi tháng 5.000.000 đồng. Bà H có trả cho bà M nhiều lần tổng cộng được 20.000.000 đồng thì không trả nửa.

Nay bà Đoàn Thị M yêu cầu ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Kim H liên đới trả cho bà M tổng cộng số tiền là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Khi ông C và bà H trả đủ số tiền 30.000.000 đồng thì bà sẽ trả lại giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho hộ ông Võ Văn C.

** Bị đơn Võ Văn C và Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn Võ Văn C và Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó bà M yêu cầu anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H trả số tiền vay còn lại là 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét, theo nội dung giấy vay mượn tiền ngày 30/01/2018, bà Đoàn Thị M cho anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất vay 5%/tháng, có làm giấy vay tiền và anh C và chị H có ký tên vào giấy vay tiền. Bà M thừa nhận có nhận một tháng tiền lãi là 2.500.000 đồng và 20 triệu đồng do bà H trả nhiều lần rồi không trả tiền nữa. Do đó, nguyên đơn Đoàn Thị M yêu cầu anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H trả số tiền vay còn lại 30.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Bị đơn anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của bà M được chấp nhận nên bà M được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Thị M.

- Buộc anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H phải trả cho cho bà Đoàn Thị M số tiền đã mượn 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lai cho bà Đoàn Thị M 750.000 đồng tiền tạm ứng án phi theo biên lai thu số 0018089 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn C, chị Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An